###### BIỆN PHÁP XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH ĐƯA VÀO CƠ SỞ CAI NGHIỆN BẮT BUỘC TẠI TÒA ÁN- THỰC TIỄN ÁP DỤNG VÀ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT

***Lý Văn Toán***

Hiện nay tình trạng nghiện ma túy ngày càng nhiều đặc biệt là ở giới trẻ việc đưa người nghiện vào cai nghiện tại cở sở cai nghiện bắt buộc có ý nghĩa vô cùng quan trọng góp phần làm cho người nghiện tập trung cai nghiện hiệu quả sớm tái hòa nhập cộng đồng. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân thì thủ tục đưa người nghiện vào cơ sở cai nghiện bắt buộc phải tuân theo trình tự, thủ tục hết sức chặt chẽ. Do đó để đưa người nghiện vào cai nghiện tập trung tại những cơ sở cai nghiện bắt buộc thì chỉ khi nào có quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì mới có giá trị pháp lý, ngoài Tòa án thì không có cơ quan nào khác được quyền ra quyết định áp dụng đưa người nghiện vào cai nghiện tại những cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Việc triển khai Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và áp dụng các biện pháp xử lý hành chính trong đó có biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hiện nay tại các địa phương còn nhiều khó khăn, vướng mắc cần được tháo gỡ.

Mục đích của bài viết là làm sáng tỏ vấn đề lý luận, quy định về biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Tòa án và thực tiễn áp dụng. Mặt khác, chỉ ra những điểm còn thiếu đồng bộ, chưa hợp lý về các quy định của pháp luật, từ đó đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của việc áp dụng pháp luật.

*Phương pháp nghiên cứu*: Khi nghiên cứu đề tài này, tác giải sử dụng phương pháp nghiên cứu khoa học duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin; Bên cạnh đó tác giả cũng sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như: phân tích, chứng minh, tổng hợp, diễn giải, so sánh.

*Kết quả nghiên cứu:* Bài viết đã phân tích được những khía cạnh về các vấn đề: (1) Đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; (2) Thẩm quyền quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; (3) Kiểm sát viên tham gia phiên họp; và (4) Việc xác định người nghiện không có nơi cư trú ổn định. Tác giả đã nêu lên những điểm thiếu sót, hạn chế trên phương diện lập pháp dẫn đến những khó khăn, thiếu thống nhất trong thực tiễn áp dụng. Qua đó, tác giả đưa ra một số kiến nghị tập trung vào việc hướng dẫn áp dụng pháp luật.

*Bố cục bài viết*: Ngoài phần mở đầu, danh mục tài liệu tham khảo bài viết gồm có bốn mục sau: (1.1) Đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; (1.2) Thẩm quyền quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; (1.3) Kiểm sát viên tham gia phiên họp; (1.4) Việc xác định người nghiện không có nơi cư trú ổn định.

***1.1Đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộ*c**

Căn cứ tại khoản 1 Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 thì đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn mà vẫn còn nghiện hoặc chưa bị áp dụng biện pháp này nhưng không có nơi cư trú ổn định.

Nghị định số 13/2016/NĐ-CP ngày 30/10/2016 của Chính phủ đã bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định về chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đã quy định chi tiết hơn về các đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo đó có 03 trường hợp bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc:

- Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên, có nơi cư trú ổn định, trong thời hạn 02 năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy hoặc trong thời hạn 01 năm kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy mà vẫn còn nghiện.

- Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên, có nơi cư trú ổn định, bị chấm dứt thi hành quyết định giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy.

- Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên, không có nơi cư trú ổn định.[[1]](#footnote-1)

Tuy nhiên, hiện nay thực tiễn áp dụng tại Tòa án gặp rất nhiều trường hợp là người đã từng bị Tòa án ra quyết quyết áp dụng biện pháp xử phạt vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc khi vừa mới chấp hành xong bản án của Tòa án quay về địa phương sinh sống tái nghiện nhưng có nơi cư trú ổn định vậy có thuộc đối tượng áp dụng hay không? Tác giả xin đưa vụ việc cụ thể của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 13/5/2018 đương sự Trương Quốc Thái có sử dụng ma túy tại Khu phố Minh Phú, TT Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Đến ngày 14/5/2018 công an huyện Châu Thành mời đương sự về làm việc và kết hợp cùng với bệnh viện đa khoa huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tiến hành xét nghiệm đối với Trương Quốc Thái. Qua kết quả xét nghiệm nhanh về ma túy xác định Trương Quốc Thái dương tính với chất ma túy loại Methamphetamin.

Căn cứ biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 14/5/2018 của Trung tâm Y tế huyện Châu Thành xác định Trương Quốc Thái có sử dụng trái phép chất ma túy và Phiếu trả lời kết quả ngày 19/5/2018 của Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh KG xác định Trương Quốc Thái nghiện ma túy loại Methamphetamin.

Tuy nhiên, đương sự Trương Quốc Thái có đăng ký thường trú: ấp An Bình, xã Minh Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh KG, thường xuyên sinh sống tại đâyvà trước đây đương sự Thái đã từng bị áp dụng biện pháp xử phạt vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vừa mới chấp hành xong thì tái nghiện[[2]](#footnote-2). Vấn đề đặt ra là Tòa án có áp dụng biện pháp xử phạt vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người đã từng bị áp dụng biện pháp xử phạt vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng có nơi cư trú ổn định không? Bởi vì trường hợp này hiện nay luật không quy định rõ có thuộc đối tượng áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hay không? Hiện nay có các quan điểm như sau:

*Quan điểm thứ nhất:* Trường hợp này không thuộc đối tượng áp dụng biện pháp xử phạt vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bởi vì đương sự có nơi cư trú ổn định do đó cần ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy nhằm giảm tải áp lực cho các trung tâm cai nghiện[[3]](#footnote-3).

*Quan điểm của Tòa án:* Tòa án áp dụng biện pháp xử phạt vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Mặc dù đương sự có nơi cư trú ổn định nhưng do đương sự này đã từng bị Tòa án áp dụng 01 lần đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn tái nghiện nên cần đưa vào cơ sở cai nghiện để nâng cao hiệu quả cai nghiện[[4]](#footnote-4).

*Quan điểm tác giả:* Tác giả đồng ý với cách xử lý của Tòa án trong trường hợp này là ra quyết định áp dụng biện pháp xử phạt vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với đương sự Trương Quốc Thái bởi vì mặc dù luật không quy định cụ thể nhưng chúng ta có thể thấy quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 30/10/ 2016 “*Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên, có nơi cư trú ổn định, trong thời hạn 02 năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy hoặc trong thời hạn 01 năm kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy mà vẫn còn nghiện”.* Có thể so sánh hiệu quả giữa áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy và áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc chắc chắn thấy rằng nếu như cai nghiện tại cơ sở vẫn không chấm dứt hành vi nghiện ma túy thì nay áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn sẽ không hiệu quả. Do đó tác giả đồng ý trong trường hợp này cần đưa đối tượng vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

***Kiến nghị:***Tác giả kiến nghị Tòa án nhân dân tối cao (TANDTC) nên ban hành văn bản hướng dẫn khoản 1 Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 theo hướng đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc mà vẫn còn nghiện hoặc chưa bị áp dụng biện pháp này nhưng không có nơi cư trú ổn định.

***1.2Thẩm quyền quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chínhtại Tòa án nhân dân***

Về thẩm quyền đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 3 Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, theo đó: “*Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính là Tòa án nhân dân cấp huyện nơi cơ quan đề nghị có trụ sở”.*Tuy nhiên, thực tiễn phát sinh nhiều vấn đề cần được hướng dẫn cụ thể như sau: Hiện nay các cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc thường nằm cách rất xa trụ sở Tòa án trước khi chuyển hồ sơ đến Tòa án có nhiều trường hợp nghiện ma túy nặng (ngáo đá) phải đưa vào cơ sở nghiện ma túy bắt buộc trước để cắt cơn giải độc, sau đó cơ quan lập hồ sơ và cơ quan đề nghị mới chuyển toàn bộ hồ sơ cho Tòa án xem xét, thông thường thời gian rất ngắn từ khi thụ lý đến khi Tòa án ra quyết định áp dụng có 15 ngày trong khi đó khoảng cách về địa lý rất xa trụ sở Tòa án (có nơi hàng trăm km) và Tòa án phải tống đạt nhiều văn bản (thông báo thụ lý hồ sơ, thông báo mở phiên họp vv…) cho đương sự dẫn đến rất khó khăn cho Tòa án. Hiện nay Tòa án phải vào tận trụ sở cơ sở cai nghiện bắt buộc để mở phiên họp dẫn tới tình trạng rất khó khăn và dễ vi phạm về mặt thời gian và thẩm quyền xét xử của Tòa án.

***Kiến nghị:***Tác giả kiến nghị TANDTC nên ban hành văn bản hướng dẫn theo hướng cần trích xuất đương sự nghiện ma túy về trụ sở Tòa án để mở phiên họp áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc như vậy sẽ đảm bảo thẩm quyền xét xử của Tòa án và sẽ giải quyết được nhanh chóng hạn chế tối đa kinh phí cho Tòa án và đảm bảo đúng quy định pháp luật.

***1.3 Kiểm sát viên tham gia phiên họp***

Theo quy định của Điểm g khoản 2 Điều 20 Pháp lệnh số: 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014của Ủy ban thường vụ Quốc Hội thì “*Kiểm sát viên tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính”*. Tuy nhiên, theo quan điểm tác giả để thống nhất và tương thích với các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015(BLTTDS 2015)và Luật tố tụng hành chính năm 2015 cụ thể: Điều 262 BLTTDS 2015quy định về phát biểu của Kiểm sát viên“*Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận và đối đáp xong, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.*

*Ngay sau khi kết thúc phiên tòa, Kiểm sát viên phải gửi văn bản phát biểu ý kiến cho Tòa án để lưu vào hồ sơ vụ án*”.

Điều 190 Luật tố tụng hành chính năm 2015 quy định về phát biểu của Kiểm sát viên: “*Sau khi những người tham gia tố tụng tranh luận và đối đáp xong, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.*

*Ngay sau khi kết thúc phiên tòa, Kiểm sát viên phải gửi văn bản phát biểu ý kiến cho Tòa án để lưu vào hồ sơ vụ án*”.

Do đó khi Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và phiên họp không chỉ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật mà còn phát biểu ý kiến về mặt nội dung giải quyết vụ việc.Việc phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về nội dung áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là điều cần thiết sẽ giúp Tòa án hiểu rõ vấn đề để tìm ra chân lý khi giải quyết vụ việc, quy định cho phép Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp. Ngoài ra, việc quy định như trên sẽ thống nhất với nội dung trách nhiệm và quyền hạn của Kiểm sát viên trong Hiến pháp năm 2013, Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014 và Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014.

Phát biểu của Kiểm sát viên cũng chỉ mang tính chất tham khảo để giúp Thẩm phán có sự phân tích, đánh giá đầy đủ hơn về vấn đề. Từ đó Tòa án chỉ giải quyết căn cứ theo pháp luật còn các chủ thể khác sẽ kiểm tra, giám sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án.

Ngoài ra, để đảm bảo nhanh chóng, khách quan công khai minh bạch cần quy định thêm vàoPháp lệnh số: 09/2014/UBTVQH13 ngày 20 tháng 01 năm 2014 của ủy ban thường vụ Quốc Hội về trách nhiệm cho Kiểm sát viên đó là ngay sau khi kết thúc phiên họp, Kiểm sát viên phải gửi văn bản phát biểu ý kiến cho Tòa án để lưu vào hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Một vấn đề khác đó là: theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khi tham gia phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính: “*Người tham gia phiên họp quy định tại khoản 2 Điều 17 của Pháp lệnh này phải có mặt tại phiên họp; trường hợp đại diện cơ quan đề nghị, Kiểm sát viên vắng mặt thì phải hoãn phiên họp”*. Pháp luật đã quy định cho cơ quan Viện kiểm sát và Kiểm sát viên chức năng kiểm sát. Do đó chủ thể này phải có trách nhiệm thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ được giao theo đúng quy định pháp luật nếu không thực hiện đúng thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Điều đó có nghĩa là không thể vì bất kỳ lý do gì mà sự vắng mặt của Kiểm sát viên có thể là làm trì hoãn việc xem xét áp dụng biện pháp xử phạt hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Do đó, việc quy định Kiểm sát viên vắng mặt thì phải hoãn phiên họplà điều không cần thiết nhằm đảm bảo cho việc giải quyết việc xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được nhanh chóng kịp thời, đề cao trách nhiệm của Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát.

***Kiến nghị:****Thứ nhất*, Tác giả kiến nghị TANDTC nên ban hành văn bản hướng dẫn Điểm g khoản 2 Điều 20 Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội theo hướng Kiểm sát viên tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và nội dung trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Ngay sau khi kết thúc phiên họp, Kiểm sát viên phải gửi văn bản phát biểu ý kiến cho Tòa án để lưu vào hồ sơ áp dụng biện pháp xử phạt hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

*Thứ hai*: Tác giả kiến nghị TANDTC nên ban hành văn bản hướng dẫn khoản 1 Điều 19 Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội theo hướng khi Kiểm sát viên vắng mặt tại phiên họp áp dụng biện pháp xử phạt hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì Tòa án vẫn tiến hành phiên họp mà không cần Kiểm sát viên tham gia phiên họp.

***1.4. Việc xác định người nghiện không có nơi cư trú ổn định***

Theo Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên, không có nơi cư trú ổn định là đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Căn cứ vào khoản 1 Điều 2 Nghị định số 221/2013 của Chính phủ ngày 30/12/2013 quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào [cơ sở cai nghiện bắt buộc](https://plo.vn/tags/Y8ahIHPhu58gY2FpIG5naGnhu4duIGLhuq90IGJ14buZYw==/co-so-cai-nghien-bat-buoc.html), thì nơi cư trú ổn định là nơi người vi phạm thường trú hoặc tạm trú nhưng phải là nơi người đó hiện thường xuyên sinh sống.

Theo quy định tại Điều 12 của Luật cư trú năm 2006 thì nơi cư trú của công dân được xác định như sau:

*1. Nơi cư trú của công dân là chỗ ở hợp pháp mà người đó thường xuyên sinh sống. Nơi cư trú của công dân là nơi thường trú hoặc nơi tạm trú.*

*Chỗ ở hợp pháp là nhà ở, phương tiện hoặc nhà khác mà công dân sử dụng để cư trú. Chỗ ở hợp pháp có thể thuộc quyền sở hữu của công dân hoặc được cơ quan, tổ chức, cá nhân cho thuê, cho mượn, cho ở nhờ theo quy định của pháp luật.*

*Nơi thường trú là nơi công dân sinh sống thường xuyên, ổn định, không có thời hạn tại một chỗ ở nhất định và đã đăng ký thường trú.*

*Nơi tạm trú là nơi công dân sinh sống ngoài nơi đăng ký thường trú và đã đăng ký tạm trú.*

*2. Trường hợp không xác định được nơi cư trú của công dân theo quy định tại khoản 1 Điều này thì nơi cư trú của công dân là nơi người đó đang sinh sống.*

Còn theo quy định Điều 40 của Bộ luật Dân sự năm 2015 về nơi cư trú của cá nhân thì:

*1. Nơi cư trú của cá nhân là nơi người đó thường xuyên sinh sống.*

*2. Trường hợp không xác định được nơi cư trú của cá nhân theo quy định tại khoản 1 Điều này thì nơi cư trú của cá nhân là nơi người đó đang sinh sống.*

*3. Trường hợp một bên trong quan hệ dân sự thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ thì phải thông báo cho bên kia biết về nơi cư trú mới.*

Theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Nghị định 56/2016/NĐ-CP ngày 29/6/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/09/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã phường, thị trấn quy định:*“Nơi cư trú ổn định là nơi đối tượng thường trú hoặc tạm trú, nhưng phải là nơi người đó hiện đang thường xuyên sinh sống hoặc phần lớn thời gian sinh sống.*

*Không có nơi cư trú ổn định là trường hợp không xác định được nơi đăng ký thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú của người vi phạm và người đó thường xuyên đi lang thang, không ở một nơi cố định hoặc trường hợp xác định được nơi đăng ký thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú của người vi phạm nhưng người đó thường xuyên đi lang thang, không ở một nơi cố định*”.

Vấn đề là hiện nay chưa có tiêu chí cụ thể xác định như thế nào là “thường xuyên sinh sống” dẫn đến cách hiểu, áp dụng khác nhau ở nhiều địa phương hoặc nhiều trường hợp khi xác minh, địa phương trả lời chung chung, mâu thuẫn, gây khó khăn trong công tác lập hồ sơ.

Ví dụ: Trường hợp đương sự Phạm Phương Nam đã sử dụng ma tuý đá tại một khu đất trống tại ấp Hòa Bình, xã Mong Thọ A, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang vào ngày 05 tháng 3 năm 2018. Đến khoảng 10 giờ 00 phút ngày 06/03/2018 công an huyện Châu Thành mời đương sự về làm việc và kết hợp cùng với bệnh viện đa khoa huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tiến hành xét nghiệm đối với Phạm Phương Nam. Qua kết quả xét nghiệm nhanh về ma túy xác định Nam dương tính với chất ma túy loại Methamphetamin.Về nơi ở của Nam qua xác minh thì đương sự có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Cỏ Quen, xã Phú Lợi, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang và tại phiếu xác minh tình trạng cư trú tại công an xã Phú Lợi, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang xác nhận đương sự Nam đã bỏ địa phương đi nơi khác khoảng 08 năm nay. Tuy nhiên qua xác minh tại xã Mong Thọ A, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang thì được biết đương sự sinh sống tại địa phương khoảng 08 năm nay nhưng đương sự không có đăng ký hộ khẩu thường trú hay tạm trú. Từ sự việc trên dẫn đến khó khăn trong công tác lập hồ sơ.Trong khi đó, việc xác định nơi cư trú của người nghiện rất quan trọng để xác định xử lý họ theo hình thức nào[[5]](#footnote-5).

***Kiến nghị:***Tác giả kiến nghị TANDTC nên ban hành văn bản hướng dẫn xác định rõ như thế nào là không có nơi cư trú ổn định để thống nhất trong thực tiễn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

**DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

**A. Văn bản pháp luật**

1. Luật Xử lý viphạm hành chính năm 2012

2. Bộ luật tố tụng dân sự (Luật số 24/2004/QH11) ngày 15/6/2004.

3. Bộ luật Dân sự (Luật số 33/2005/QH11) ngày 14/6/2005.

4. Bộ luật Dân sự (Luật số 91/2015/QH13) ngày 24/11/2015.

5. Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

6.Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/09/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã phường, thị trấn.

7. Nghị định số 221/2013 của Chính phủ ngày 30/12/2013 quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào [cơ sở cai nghiện bắt buộc](https://plo.vn/tags/Y8ahIHPhu58gY2FpIG5naGnhu4duIGLhuq90IGJ14buZYw==/co-so-cai-nghien-bat-buoc.html).

8. Nghị định 56/2016/NĐ-CP ngày 29/6/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/09/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã phường, thị trấn.

9. Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 30/10/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [221/2013/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-221-2013-nd-cp-che-do-ap-dung-bien-phap-xu-ly-hanh-chinh-co-so-cai-nghien-bat-buoc-218245.aspx) ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

1. Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 30/10/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [221/2013/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-221-2013-nd-cp-che-do-ap-dung-bien-phap-xu-ly-hanh-chinh-co-so-cai-nghien-bat-buoc-218245.aspx" \o "Nghị định 221/2013/NĐ-CP" \t "_blank) ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. [↑](#footnote-ref-1)
2. Quyết định số:16/QĐ-TA ngày 04/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành về việc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng (mười lăm) tháng. Đến tháng 04/2018 chấp hành xong. [↑](#footnote-ref-2)
3. Quan điểm của Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tỉnh Kiên Giang. [↑](#footnote-ref-3)
4. Quyết định số:13/QĐ-TA ngày 28/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành về việc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. [↑](#footnote-ref-4)
5. Quyết định số:12/QĐ-TA ngày 19/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành về việc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc [↑](#footnote-ref-5)